

LUẬN TỶ BÀ SA

QUYỂN 3

Phần Thứ Bảy: XỨ CỦA NĂM CÁI

(Năm thứ Phiền não che lấp)

Năm cái: Gồm dục ái, sân khuể, thù miên, điệu hối (Trạo hối), nghi.

Hỏi: Năm cái có tánh gì?

Đáp: Ái dục ở cõi Dục có năm thứ thân sáu thức. Sân khuể có năm thứ thân sáu thức. Thù, điệu, cả hai cùng có năm thứ của ba cõi: Đối với bất thiện, vô ký, tất cả tâm nhiễm ô có được, trong đó, bất thiện được lập trong cái, vô ký không lập trong cái. Miên có năm thứ ở cõi Dục, đối với thiện, bất thiện, vô ký, bất thiện được lập trong cái; thiện và vô ký không lập trong cái. Hối, ở cõi Dục đối với tư duy đoạn thiện, bất thiện, thì bất thiện được lập trong cái, thiện không lập trong cái. Nghi, có bốn thứ ở cả ba cõi, đối với bất thiện và vô ký, trong đó bất thiện lập trong cái, vô ký không lập trong cái.

Ba mươi thứ này là tánh của năm cái, đây là tánh.

Hỏi: Cái có tướng gì?

Đáp: Tánh của cái, tức là tướng, tướng tức là tánh. Trong tất cả pháp, không thể lìa tánh, nói tướng.

Tôn giả Bà-tu-mật nói: Ở trong đó cái người muốn được dục, bèn khởi ái dục, vì khiến chúng sinh mâu thuẫn nhau, nên khởi lên giận dữ (sân khuể) vì tâm nặng nề nên sanh ra buồn ngủ, (Thù) rồi chìm đắm, không cử động, tức là ngủ (miên) không thức, tướng trạng là trong (Điều) tâm sinh ra day dứt. Day dứt các việc xấu đã làm sinh ra ăn năn (hối). Trong tâm hành chưa hình thành, ý không quyết định, bèn sinh ngờ vực (nghi).

Đã nói về tánh của cái xong, tiếp theo nói về hành.

Hỏi: Vì sao nói cái? Cái có nghĩa gì?

Đáp: Là nghĩa chướng ngại, nghĩa hủy hoại, nghĩa phá bỏ, nghĩa

đọa lạc và nghĩa nằm.

Nghĩa chướng ngại (ngăn cản) là: Gây chướng ngại cho căn thiện, cho phương tiện của Thánh đạo và Thánh đạo. Như Khế kinh ấy đã nói: Có cây, cây to, cây nhỏ. Cây lớn che cho cây khác đã hư nát, phá bỏ, rơi ra nằm xuống. Nghĩa này thế nào?

1. Thiên-xà-na.
2. Già-tân-xà-la.
3. Y-thuyết-đa.
4. Bế-bát-la.
5. Tất-lâu-xoa.
6. Ưu-đàm-bạt-la.
7. Ni-câu-loại.
8. Na-lê-già-la.

Cây này, cây to, cây nhỏ, cây to che chở cho cây nhỏ khác, đã hư nát, phá bỏ, rơi ra nằm xuống. Như cây to che cho cây nhỏ rồi, cũng không ra hoa, không trở quả. Như thế, cây tâm nơi cõi Dục của chúng sinh bị cái che lấp, không trở hoa giác ý, cũng không chuyển thành quả Sa-môn. Cho nên nói nghĩa chướng ngại, hủy hoại, phá vỡ, đọa lạc (rơi ngã) nằm xuống là nghĩa của cái.

Hỏi: Nếu cái này làm chướng ngại cho căn thiện, cho phương tiện của Thánh đạo và Thánh đạo thì tất cả các kiết cũng gây chướng ngại cho Thánh đạo và phương tiện gốc lành của Thánh đạo. Vì sao chỉ lập năm cái, không lập thứ khác?

Đáp: Vì Đức Thế Tôn nói tạm thời, có tóm lược, muốn cho lời nói với việc làm đi đôi để giáo hóa chúng sinh.

Hoặc nói: Pháp của Phật Thế Tôn là chân đế, ngoài pháp này không có pháp khác có thể vượt qua. Đức Thế Tôn biết tường tận về pháp tướng, biết hết các hành, nghĩa là có tướng cái thì lập trong cái.

Hoặc nói: Khi loại trừ dục của ba cõi, cuối cùng tạo ra chướng ngại, chứ không phải thứ khác.

Hoặc nói: Chướng ngại của chánh thọ và chướng ngại quả. Chướng ngại của chánh thọ, nghĩa là chánh thọ của chín thứ đệ, tạo ra chướng ngại. Chướng ngại của quả, nghĩa là quả của chín đoạn trí làm chướng ngại.

Hoặc nói: Ái dục, nghĩa là ở trong lia dục mà xa lia. Giận dữ, nghĩa là ở trong lia ác mà xa lia. Thù miên, nghĩa là ở trong quán tưởng mà xa lia. Điệu hối, nghĩa là ở trong chỉ mà xa lia.

Sự xa lia kia đã lia dục, lia ác. Chỉ quán đã mất rồi, liền sinh nghi

trong tâm: Có quả báo của pháp ác hay không có quả báo của pháp ác?

Hoặc nói: Dục ái, sân khuể làm hư hoại giới thân, thù miên làm hư hoại thân tuệ, điều hối làm hư hoại thân định. Người kia làm hư hoại ba thân, trong tâm bèn sinh ra nghi ngờ: Có quả báo của pháp ác hay không có quả báo của pháp ác?

Hoặc nói: Dục ái, sân khuể làm hư hoại giới, thù miên làm hư hoại quán, điều hối làm hư hoại chỉ. Người kia làm hư hoại ba pháp này rồi, trong tâm bèn sinh ngờ vực: Có quả báo của pháp ác hay không?

Hoặc nói: Chúng sinh ở cõi Dục thường thực hành theo các hành: trong đấy có bao nhiêu hành mạn, bao nhiêu hành kiến? Trong địa ngục nói hành mạn như thế nào? Đâu thế nói ta sẽ hết sức đốt người và không biết tất cả súc sinh há có thấy hay không?

Tôn giả Cù-sa nói cũng thế: Chúng sinh nơi cõi Dục thường thường hành theo các hành mà không thấy lỗi. Vì muốn cho thấy lỗi nên nói năm cái.

Hoặc nói: Lúc nhân này tạo ra chướng ngại, lúc quả cũng làm chướng ngại. Lúc nhân tạo ra chướng ngại, nghĩa là nếu cái hiển hiện ở trước, bấy giờ, không thể có tâm hữu lậu thiện hiện ở trước, huống chi là thời điểm quả vô lậu tạo ra chướng ngại. Nếu đọa trong đường ác, khi nhận lấy quả báo ác, thì ngay bấy giờ đã gây chướng ngại cho tất cả các công đức. Vì thế cho nên trong Khế kinh của Phật lập ra năm cái, chẳng phải thứ khác.

Hỏi: Về tên là năm cái, về loại có bao nhiêu?

Đáp: Tên có năm cái, loại có bảy.

Dục ái, giận dữ, nghi: Có ba tên và ba loại. Thù miên: Có một tên và hai loại. Trạo cử, ăn năn: Có một tên và hai loại. Cũng thế, năm cái: Có năm tên gọi và bảy chủng loại. Như danh (tên), chủng (loại) như thế, danh số, chủng số, danh khác, chủng khác, danh riêng, chủng riêng, danh giác, chủng giác, như thế đều phải biết.

Hỏi: Nếu có bảy chủng loại sao tên gọi chỉ lập năm cái?

Đáp: Do ba việc, bằng một bữa ăn, một đối trị, đều gánh vác.

Một bữa ăn, một đối trị: Dục ái lấy gì làm thức ăn? Là tướng tịnh. Lấy gì làm đối trị? Dùng tướng bất tịnh. Như vì một bữa ăn, một đối trị của dục ái nên lập một cái.

Sự giận dữ lấy gì làm thức ăn? Là tướng trái nhau. Lấy gì làm đối trị? Dùng tướng từ bi. Như vì một bữa ăn, một đối trị của sự giận dữ nên lập một cái.

Thùy, miên lấy gì làm thức ăn? Là tâm phiền muộn, không vui, không muốn ăn, tâm chìm đắm, lấy gì làm đối trị? Dùng quán. Như vì một bữa ăn, một đối trị của thùy miên kia, nên cả hai đều lập một cái.

Điều, hối (Đùa cợt ăn năn) lấy gì làm thức ăn? Là tưởng quê nhà, đất nước, các loại tưởng và tưởng chủ yếu về sự đùa cợt... đã nhớ lại, nay đang nhớ và sẽ nhớ. Lấy gì làm đối trị? Lấy chỉ. Như vì một bữa ăn, một đối trị của đùa cợt, nên cả hai đều lập một cái.

Nghi lấy gì làm thức ăn? Vì trước nên do dự, vì sau nên do dự, vì ở giữa nên do dự, bên trong cũng có do dự: nghĩa là như nói: Chúng sinh này từ đâu đến? Sẽ về đâu do đâu mà có? Có là thế nào? Lấy gì làm đối trị? Lấy quán pháp duyên khởi. Như vì một bữa ăn, một đối trị của nghi kia nên lập một cái. Cho nên nói vì một bữa ăn, một đối trị.

Gánh nặng: Ngang bằng với ái dục, giận dữ, nghi, gánh nặng của cái riêng lẻ bằng với thùy miên, điều hối, cả hai đều có gánh nặng cái, như người nơi xa kia có thể một mình gánh vác công việc của xã.

Người kia gánh vác một mình không thể, hai người cùng gánh vác, gánh vác việc của xã. Như ngôi nhà của người kia, đem cây kèo ra dùng. Người mạnh mẽ đem ra một mình, kẻ yếu đuối phải hai người khiêng cây kèo ra.

Cũng thế, ngang bằng với dục ái, giận dữ, nghi, cái một mình gánh vác nặng bằng nhau. Thùy miên, điều hối, cả hai đều có gánh nặng của cái. Vì là ba việc nên lập năm cái.

Hỏi: Vì sao trong Khế kinh của Phật trước nói cái dục ái, sau mới nói đến nghi?

Đáp: Vì thuận với thuyết của người khác mà nói. Như thế, thuận với người khác mà nói, như thế là thuận với thứ lớp của vị.

Hoặc nói: Vì Thế Tôn thuận với thuyết nói, nên người khác cũng thuận theo đó mà thọ nhận, nên Đức Phật nói thuận như thế, người thọ nhận cũng thuận như thế.

Hoặc nói: Vì thuận với gốc, ngọn. Thuận với gốc ngọn, tức là trước sinh ái dục, nên Phật nói trước, sau đến nghi nên Phật nói sau.

Tôn giả Bà-tu-mật nói: Vì yêu thích cảnh giới nên khởi dục ái, nếu mất đi cảnh giới yêu thích đó. Liên sinh giận dữ, buồn rầu làm cho thân buồn chán, uể oải dẫn đến buồn ngủ (Thùy miên). Chợt tỉnh lại trong tâm ray rứt không yên, dẫn đến ăn năn (hối). Sự ăn năn thuận với hoài nghi. Có quả báo của pháp thiện hay không?

Vì là thuận với gốc, ngọn, nên Khế kinh của Phật ở trước đã nói về dục ái, sau cũng nói cho đến nghi: Trong Khế kinh của Phật này, năm

cái nói có mười.

Hỏi: Vì sao Khế kinh của Phật, năm cái nói có mười?

Đáp: Vì ba việc, vì trong ngoài, vì chủng loại, vì thiện, bất thiện. Trong ngoài là sao? Phật nói Khế kinh: Có dục ái trong, có dục ái ngoài. Như dục ái trong, tức là cái, chẳng phải trí, chẳng phải đẳng giác, không chuyển thành Niết-bàn. Như dục ái ngoài, tức là cái, không phải trí, không phải đẳng giác, không chuyển thành Niết-bàn.

Có tưởng giận dữ bên trong, có tưởng giận dữ bên ngoài. Như tưởng giận dữ bên trong, tức là cái, chẳng phải trí, chẳng phải đẳng giác, không chuyển thành Niết-bàn. Như tưởng giận dữ bên ngoài, tức là cái, không phải trí, không phải đẳng giác, không chuyển thành Niết-bàn.

Về Chủng loại: Có thù, có miên, như thù tức là cái, không phải trí, không phải đẳng giác, không chuyển thành Niết-bàn. Như miên, tức là cái, không phải trí, không phải đẳng giác, không chuyển thành Niết-bàn. Có điệu, có hối. Như đùa cợt tức là cái, không phải trí, không phải đẳng giác, không chuyển thành Niết-bàn. Như hối (ăn năn) tức là cái, không phải trí, không phải đẳng giác, không chuyển thành Niết-bàn.

Thiện, bất thiện: Tức là có nghi về pháp thiện, có nghi về pháp bất thiện. Như nghi về pháp thiện tức là cái, không phải trí, không phải đẳng giác, không chuyển thành Niết-bàn. Như nghi về pháp bất thiện, tức là cái, không phải trí, không phải đẳng giác, không chuyển thành Niết-bàn. Đó là ba việc: Trong ngoài, vì chủng loại, vì pháp thiện và bất thiện, nên trong Khế kinh, Phật, Thế Tôn năm cái nói là mười. Nói: Vô minh trong bảy sử không lập trong cái, mạn không lập trong cái, kiết của cõi Sắc, Vô Sắc không lập trong cái.

Hỏi: Vì sao vô minh không lập trong cái?

Đáp: Vì so sánh với gánh nặng nên lập năm cái, còn vô minh thì rất nặng.

Hỏi: Vì sao mạn không lập trong cái?

Đáp: Vì cái nghĩa là che khuất trong tâm: Mạn, nghĩa là tâm tiếp nhận đầy khởi cao ngạo.

Hỏi: Vì sao kiến không được lập trong cái?

Đáp: Vì cái nghĩa là diệt tuệ. Kiến là tánh tuệ, không dùng tuệ diệt tuệ.

Hỏi: Trong luận này lại có luận mới phát sinh. Vì sao cái diệt tuệ, không diệt pháp khác?

Đáp: Vì diệu ngôn, diệu nghĩa. Trong tất cả phẩm loại, pháp gì là

tuệ tối diệu. Cái có công năng diệt tuệ, hướng chi không diệt các pháp khác. Như một người hơn ngàn người khác, đối với hạng tầm thường, nhỏ bé, có gì mà tưởng đến. Như thế, cái có thể diệt tuệ, hướng gì pháp khác.

Hỏi: Vì sao kiết của cõi Sắc, cõi Vô Sắc không lập trong cái?

Đáp: Vì cái khi dứt trừ dục của ba cõi, có thể gây ra chướng ngại, chẳng phải lúc kiết của ba cõi dứt trừ kiết của cõi Sắc, Vô Sắc có thể gây chướng ngại.

Hoặc nói: Cái chướng ngại chánh thọ và chướng ngại quả, không phải kiết của cõi Sắc, Vô Sắc tạo chướng ngại cho chánh thọ và chướng ngại quả.

Hoặc nói: Cái chướng ngại đối với quả của chín trí đoạn, không phải kiết của cõi Sắc, Vô Sắc gây chướng ngại cho đạo quả của chín trí đoạn.

Hoặc nói: Cái làm chướng ngại đối với chín chánh thọ thứ đệ, chứ không phải kiết của cõi Sắc, Vô Sắc gây chướng ngại cho chín chánh thọ thứ đệ.

Hoặc nói: Cái làm chướng ngại đối với bốn quả Sa-môn, chứ không phải kiết của cõi Sắc, Vô Sắc chướng ngại bốn quả Sa-môn.

Hoặc nói: Cái chướng ngại ba Tam-muội, chứ không phải kiết của cõi Sắc, Vô Sắc chướng ngại ba Tam-muội.

Hoặc nói: Cái chướng ngại ba địa, không phải kiết của cõi Sắc và Vô Sắc chướng ngại ba địa.

Hoặc nói: Cái chướng ngại đối với ba căn, không phải kiết cõi Sắc, Vô Sắc chướng ngại ba căn.

Hoặc nói: Cái chướng ngại nơi ba đạo, không phải là kiết cõi Sắc, Vô Sắc chướng ngại ba đạo.

Hoặc nói: Cái chướng ngại ba tuệ (1. Văn tuệ; 2. Tư tuệ; 3. Tu tuệ) chẳng phải kiết cõi Sắc, Phi Sắc chướng ngại ba tuệ. Nói như thế, tư duy như thế, xuất thế như thế, đều nên biết.

Hoặc nói: Cái chướng ngại ba chánh thọ, không phải là kiết của cõi Sắc, Vô Sắc chướng ngại ba chánh thọ.

Cũng thế, ba giới, ba tư duy, ba pháp thân, đều phải biết.

Hoặc nói: Cái hoàn toàn là bất thiện, không phải kiết bất thiện của cõi Sắc, Vô Sắc là bất thiện.

Tôn giả Cù-sa cũng nói: Tất cả kiết lã ra đều bất thiện, vì mâu thuẫn với Thánh đạo, chỉ vì cái là lỗi của nên hoàn toàn nói là bất thiện. Như Khế kinh của Phật nói: Vô minh che chắn, ái trói buộc. Cũng thế,

kẻ ngu si có được thân này, người trí tuệ cũng vậy.

Hỏi: Như vô minh cũng có thể là cái, cũng có thể là kiết. Ái vừa có thể là kiết, vừa có thể là cái. Vì sao? Vì vô minh nói về cái, ái nói về kiết.

Đáp: Nên nói hoặc chẳng nói. Là Đức Thế Tôn nói có khác, nói về nghĩa hiện có, nghĩa của môn loại, nghĩa tóm lược, nghĩa về độ phải biết.

Hoặc nói: Hai môn hiện có hai tóm lược, hai độ, hai ngọn đuốc, hai ngọn đèn, hai tia sáng hiện, hai số. Như vô minh nói về cái cũng nên nói về kiết. Như ái nói là kiết cũng nên nói là cái. Thế nên nói hiện hai môn, hai lược, hai độ, hai ngọn đuốc, hai ngọn đèn, hai tia sáng hiện, hai số.

Hoặc nói: Trước đã nói chướng ngại là nghĩa của cái, lại không có hai kiết, khiến cho chúng sinh này tuệ nhãn bị chướng ngại. Như vô minh trước đã nói. Nghĩa trói buộc là nghĩa của kiết, lại không có hai kiết, khiến cho chúng sinh ấy bị trói buộc trong sinh tử. Như ái, như chúng sinh này đã bị vô minh làm mù lòa, bị ái trói buộc. Như thế, sẽ không thể đi đến Niết-bàn. Như người có hai kẻ thù:

1. Đến gần rồi, thì dùng một nắm cát trét vào mắt.
2. Đến gần rồi, thì trói tay chân lại.

Người mù kia đã bị trói rồi thì không thể đến đâu được, như chúng sinh này đã bị vô minh làm mù mắt, còn bị ái ràng buộc nữa, như thế không thể đạt đến Niết-bàn.

Vì lý do này nên nói bài tụng:

*Vô minh làm cho mù
Ái buộc chúng sinh chết
Kẻ trong đó chỉ được
Các pháp ác, bất thiện.*

Trong đây, nêu dụ về Lân na, Ma thúc. Người nói có hai kẻ cướp:

1. Lân na.
2. Ma thúc.

- Lân na: Khi muốn cướp, một người đến gần rồi, dùng một nắm cát trét vào.

- Ma thúc: Người kia đến gần xong thì trói tay chân lại.

Người mù kia đã bị trói rồi thì không thể đến đâu được, cũng thế, chúng sinh ấy đã bị vô minh làm mù mắt, ái buộc ràng. Người kia đã mù, đã bị trói như thế, nên không thể đạt đến Niết-bàn. Cho nên nói bài

tụng (vì tụng như trên, nên không viết lại).

Trong đó, dụ về Luân na, Ma thúc (cũng như trên). Vì thế cho nên trong Khế kinh của Phật nói: Vô minh gọi là cái, ái gọi là kiết.

Nói rộng về lĩnh vực của năm cái xong.
